

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 509/2025/DS-PT
Ngày 27-9-2025
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Lương

Các Thẩm phán: Ông Lê Minh Đạt

Ông Lê Văn Phận

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Tấn Vũ - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 244/2025/TLPT-DS ngày 31/7/2025 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 89/2025/DS-ST ngày 05/6/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 5 - Vĩnh Long) bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 289/2025/QĐ-PT ngày 05/8/2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Trần Thị Thúy An, sinh năm 1976

Nơi cư trú: Số 355E1, khu phố Mỹ Tân, Phường 7, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre (nay là phường Bến Tre, tỉnh Vĩnh Long).

2. Bị đơn:

2.1. Ông Phan Ngọc Nhân, sinh năm 1981

2.2. Bà Nguyễn Ngọc Thúy Lan, sinh năm 1984

Cùng nơi cư trú: Số 234/12, Khu phố 3, phường An Hội, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre (nay là phường An Hội, tỉnh Vĩnh Long).

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Ông Thái Điền Đông, sinh năm 1975

Địa chỉ liên hệ: Số 270, ấp Tân Thiện, xã Tân Thành Bình, tỉnh Vĩnh Long.

3. Người kháng cáo: Bị đơn ông Phan Ngọc Nhân, bà Nguyễn Ngọc Thúy Lan.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn bà Trần Thị Thúy An trình bày:

Do mối quan hệ quen biết nên bà có cho ông Phan Ngọc Nhân vay tiền bằng hình thức chuyển khoản qua số tài khoản 72110001624851, chủ tài khoản là Phan Ngọc Nhân, cụ thể như sau: Ngày 21/11/2023, chuyển 5.000.000 đồng; ngày 01/12/2023, chuyển 5.000.000 đồng; ngày 04/12/2023, chuyển 10.000.000 đồng; ngày 11/12/2023, chuyển 5.000.000 đồng; ngày 15/12/2023, chuyển 30.000.000 đồng; ngày 16/12/2023, chuyển 20.000.000 đồng; ngày 21/12/2023, chuyển 30.000.000 đồng. Tổng cộng số tiền bà đã chuyển cho ông Nhân là 105.000.000 đồng. Ông Nhân có hứa miệng trả lãi cho bà 10%/tháng, tuy nhiên ông Nhân chỉ trả cho bà được 1.000.000 đồng tiền lãi bằng hình thức chuyển khoản qua tài khoản Ngân hàng MB số 0838480479.

Đến nay, ông Nhân chưa trả cho bà số tiền nợ nên bà khởi kiện yêu cầu ông Nhân và vợ ông Nhân là bà Nguyễn Ngọc Thúy Lan có trách nhiệm liên đới trả cho bà số tiền 105.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bà thừa nhận trong số tiền 105.000.000 đồng mà ông Nhân chuyển cho bà theo các biên nhận khởi kiện thì có 1.000.000 đồng tiền lãi. Như vậy, số tiền mà ông Nhân còn nợ là 104.000.000 đồng.

Do đó, bà yêu cầu ông Nhân cùng vợ là bà Nguyễn Ngọc Thúy Lan có trách nhiệm liên đới trả số tiền là 104.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Trong quá trình tố tụng, bị đơn ông Phan Ngọc Nhân trình bày:

Ông thừa nhận bà An có chuyển cho ông các khoản tiền vào ngày 21/11/2023 chuyển 5.000.000 đồng, ngày 01/12/2023 chuyển 5.000.000 đồng, ngày 04/12/2023 chuyển 10.000.000 đồng, ngày 11/12/2023 chuyển 5.000.000 đồng, ngày 15/12/2023 chuyển 30.000.000 đồng, ngày 16/12/2023 chuyển 20.000.000 đồng, ngày 21/12/2023 chuyển 30.000.000 đồng. Tổng cộng số tiền bà An đã chuyển cho ông là 105.000.000 đồng. Tuy nhiên, đây là tiền đánh đề, bà An là thầu đề, còn ông Nhân là người mua số đề, ông Nhân mua số đề thắng nên bà An phải chuyển tiền cho ông Nhân, không có việc vay tiền hay việc trả tiền lãi như bà An trình bày.

Việc ông và bà An chơi đề, giao nhận tiền thắng thua bằng tiền mặt, cũng có khi chuyển khoản qua lại qua số tài khoản của bà An và số tài khoản của một số người khác, tuy nhiên ông không nhớ số tài khoản của ai. Ông cũng biết việc chơi đề là vi phạm pháp luật, ông thừa nhận có hành vi vi phạm pháp luật, còn việc nợ tiền bà An là không có nợ vì giữa ông Nhân và bà An không có việc vay mượn tiền. Do đó, ông không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà An.

Việc ông chơi đề và chuyển tiền đề qua lại với bà An thì vợ ông là bà Nguyễn Ngọc Thúy Lan hoàn toàn không biết, ông cũng không có nói với bà Lan về việc này. Trong gia đình thì vợ chồng không xài tiền chung, việc nuôi con thì do bà Lan là chính, khi nào ông có tiền thì có phụ thêm. Việc ông và bà An chuyển tiền qua lại (chuyển tiền đánh đề) với nhau đã thực hiện xong, các bên không còn nợ gì nhau

nên ông không có yêu cầu gì đối với các khoản tiền ông Nhân chuyển cho bà An và các khoản tiền bà An chuyển cho ông.

Trong quá trình tố tụng, bị đơn bà Nguyễn Ngọc Thúy Lan trình bày:

Bà Lan và ông Nhân là vợ chồng hợp pháp và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường An Hội năm 2006. Từ trước đến nay, bà và ông Nhân vẫn sống chung nhà với nhau, bà làm nghề bán bánh mì thịt, ông Nhân đi làm thuê. Trước đây ông Nhân có bán cháo lòng nhưng chỉ được một thời gian ngắn rồi nghỉ. Trong gia đình thì việc của ai nấy làm, không có xài tiền chung. Việc nuôi con, lo kinh tế gia đình thì do bà lo, ông Nhân chơi bời, không có giúp gì kinh tế gia đình. Bà không có mượn tiền của bà An, bà cũng không biết gì về việc ông Nhân và bà An có mượn tiền qua lại với nhau hay không. Qua yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà không đồng ý.

Do hòa giải không thành, Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 5 - Vĩnh Long) đã đưa vụ án ra xét xử.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 89/2025/DS-ST ngày 05/6/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre đã áp dụng Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 468 Bộ luật dân sự; Điều 27 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị Thúy An. Buộc ông Phan Ngọc Nhân và bà Nguyễn Ngọc Thúy Lan có trách nhiệm liên đới trả cho bà Trần Thị Thúy An số tiền là 104.000.000 (Một trăm lẻ bốn triệu) đồng. Ghi nhận bà Trần Thị Thúy An không yêu cầu tính lãi đối với số tiền trên.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, nghĩa vụ chậm thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 16/6/2025, bị đơn ông Phan Ngọc Nhân, bà Nguyễn Ngọc Thúy Lan kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, đề nghị cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc ông bà phải có trách nhiệm liên đới trả số tiền 104.000.000 đồng cho bà An.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn giữ nguyên nội dung kháng cáo, ông Đông trình bày: Bà Lan, ông Nhân không có vay tiền của bà An, số tiền mà ông Nhân nhận của bà An là tiền chung chi lô đề giữa ông Nhân với bà An. Ngoài ra, bà Lan không biết về số tiền mà nguyên đơn yêu cầu, do đó bà Lan không phải là bị đơn mà chỉ là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo của bị đơn, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Nguyên đơn không đồng ý với kháng cáo, bà An cho rằng không có việc trả tiền thắng thua lô đề như ông Nhân trình bày, đồng thời số tiền này ông Nhân cùng

với bà Lan sử dụng cho sinh hoạt chung của gia đình nên bà Lan phải có nghĩa vụ liên đới cùng với ông Nhân trả nợ.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Những người tiến hành tố tụng, những người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Về nội dung: Kháng cáo của bị đơn là không có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của ông Phan Ngọc Nhân, bà Nguyễn Ngọc Thúy Lan, giữ nguyên Bản án sơ thẩm số: 89/2025/DS-ST ngày 05/6/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 5 - Vĩnh Long).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa; kết quả tranh tụng tại phiên tòa; ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên; xét kháng cáo của ông Phan Ngọc Nhân, bà Nguyễn Ngọc Thúy Lan; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn bà Trần Thị Thúy An căn cứ các phiếu báo nợ thể hiện nội dung bà nhiều lần chuyển tiền vào tài khoản của ông Nhân cho rằng bà cho ông Nhân vay tổng cộng 105.000.000 đồng. Đến nay, ông Nhân chưa trả tiền cho bà nên khởi kiện yêu cầu ông Phan Ngọc Nhân cùng vợ là bà Nguyễn Ngọc Thúy Lan có trách nhiệm liên đới trả số tiền còn nợ là 104.000.000 đồng (đã trừ 1.000.000 đồng tiền lãi) và không yêu cầu tính lãi.

Trong khi đó, bị đơn ông Nhân cho rằng số tiền là 105.000.000 đồng theo các phiếu báo nợ mà nguyên đơn cung cấp là số tiền chơi đề giữa ông và bà An, không phải là tiền vay nên không đồng ý trả tiền. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lan không đồng ý liên đới trả số tiền vay mà nguyên đơn yêu cầu vì bà không biết, không liên quan đến số tiền nêu trên.

[2] Căn cứ theo các phiếu báo nợ do nguyên đơn cung cấp và bản sao kê tài khoản ngân hàng thể hiện, số tài khoản 0838480479 tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân Đội, tên chủ tài khoản Trần Thị Thúy An có chuyển tiền qua số tài khoản 72110001624851, tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam, chủ tài khoản Phan Ngọc Nhân. Đồng thời, theo lời trình bày của ông Nhân thì ông cũng thừa nhận bà An có chuyển tiền cho ông tổng cộng 105.000.000 đồng. Như vậy, có căn cứ xác định bà An có chuyển tiền cho ông Nhân tổng cộng là 105.000.000 đồng.

[3] Ông Nhân cho rằng số tiền bà Trần Thị Thúy An chuyển khoản 105.000.000 đồng là tiền chơi đề.

Tuy nhiên, theo nội dung sao kê tài khoản tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân Đội và Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam không thể hiện nội dung chuyển tiền với mục đích chơi đề; đồng thời qua xác minh tại địa phương nơi bà An, ông Nhân cư trú cũng không thể hiện việc bà An, ông Nhân có tổ chức chơi đề hay đánh đề. Theo lời trình bày của ông Nguyễn Ngọc Chính (người làm chứng do ông Nhân mời đến Tòa án) thể hiện ông có thấy ông Nhân đưa điện thoại cho bà An nói trúng số đề, sau đó các bên nói chuyện qua lại như thế nào ông Chính không rõ, việc bà An và ông Nhân thỏa thuận vay tiền, chơi đề như thế nào thì ông Chính không rõ. Mặt khác, Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre đã ra thông báo số 252/TB-TA ngày 02/4/2025 cho ông Nhân về việc nộp tài liệu, chứng cứ chứng minh số tiền bà An chuyển cho ông là số tiền chơi đề, tuy nhiên ông Nhân không cung cấp được. Do đó, việc ông Nhân cho rằng số tiền mà bà An chuyển cho ông 105.000.000 đồng là số tiền chơi đề là không có căn cứ xem xét.

Từ đó, cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà An về việc yêu cầu ông Nhân trả số nợ là 104.000.000 đồng (sau khi trừ 1.000.000 đồng ông Nhân chuyển cho bà An) là có căn cứ.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về trách nhiệm liên đới của bà Nguyễn Ngọc Thúy Lan.

Ông Nhân và bà Lan có đăng ký kết hôn vào năm 2006 nên hôn nhân của ông Nhân và bà Lan là hôn nhân hợp pháp. Bà Lan và ông Nhân vẫn đang sống chung với nhau, ông bà cũng không cung cấp được chứng cứ chứng minh về việc hai vợ chồng làm ăn riêng, có cuộc sống kinh tế riêng. Đồng thời, khoản nợ phát sinh trong thời kỳ hôn nhân nên bà Lan phải có trách nhiệm liên đới cùng ông Nhân trả số tiền vay là 104.000.000 đồng là phù hợp với quy định tại Điều 27 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Từ những nhận định trên, cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp. Bị đơn kháng cáo nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ mới chứng minh nên không được chấp nhận.

[5] Đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên ông Phan Ngọc Nhân, bà Nguyễn Ngọc Thúy Lan phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Không chấp nhận kháng cáo của ông Phan Ngọc Nhân, bà Nguyễn Ngọc Thúy Lan;

Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số: 89/2025/DS-ST ngày 05/6/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 5 - Vĩnh Long).

Áp dụng Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 468 Bộ luật Dân sự; Điều 27 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị Thúy An.

Buộc ông Phan Ngọc Nhân và bà Nguyễn Ngọc Thúy Lan có trách nhiệm liên đới trả cho bà Trần Thị Thúy An số tiền là 104.000.000 (Một trăm lẻ bốn triệu) đồng. Ghi nhận bà Trần Thị Thúy An không yêu cầu tính lãi đối với số tiền trên.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

[2] Về án phí:

[2.1] Án phí sơ thẩm: Buộc ông Phan Ngọc Nhân, bà Nguyễn Ngọc Thúy Lan có trách nhiệm liên đới chịu là 5.200.000 (Năm triệu hai trăm nghìn) đồng.

Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bến Tre (nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 5 - Vĩnh Long) hoàn trả lại cho bà Trần Thị Thúy An số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.875.000 (Hai triệu tám trăm bảy mươi lăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005574 ngày 14/01/2025 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bến Tre (nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 5 - Vĩnh Long).

[2.2] Án phí phúc thẩm:

Buộc ông Phan Ngọc Nhân, bà Nguyễn Ngọc Thúy Lan mỗi người phải chịu 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mỗi người đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011585, 0011586 cùng ngày 17 tháng 6 năm 2025 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre (nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 5 - Vĩnh Long).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- TAND Khu vực 5 - Vĩnh Long;
- Phòng THADS Khu vực 5 - Vĩnh Long;
- Phòng GĐKT, TT&THA TAND tỉnh;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hữu Lương